TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày: 12 - 9 -2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Thanh Thơm và bà Phạm Thị Phương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Khánh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 09 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2023/TLST- HS ngày 30 tháng 08 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 08 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Thành A, sinh năm 1984 tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKHKTT: Khu phố 6, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Khu phố 4, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Châu T và bà Trịnh Thị T1. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Bản án số 20/2007/HSST ngày 02/3/2007, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" và 10.000.000 đồng, án phí hình sự 50.000 đồng, đã chấp hành xong phần án phí, hình phạt bổ sung ngày 29/5/2015 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2018. Đến ngày 07/5/2020, An bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 6 tháng tù về tội " Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" tại Bản án số 19/2020/HSST, bị can thi hành xong án phí ngày 08/7/2020 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/12/2020. Như vậy bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án số 20/2007/HSST ngày 02/3/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Tiền sự: ngày 02/6/2022, Công an phường T, thị xã T, tỉnh Ninh Bình, xử lý vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi " sử dụng trái phép chất ma túy", chưa thi hành.

Lịch sử bản thân:

Ngày 17/02/2004, Công an thị xã B, tỉnh Thanh Hóa xử lý vi phạm hành chính phạt tiền 100.000 đồng về hành vi " Sử dụng trái phép chất ma túy". Ngày 14/12/2004 Lê Thành A đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/5/2023 đến ngày 30/5/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Người chứng kiến*:

+ Anh Nguyễn Minh Đ, anh Trần Trọng Đ1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 07 giờ 00 phút ngày 23/5/2023, Lê Thành A bắt xe ô tô khách từ nhà đến khu vực cầu chợ thuộc xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình thì xuống xe. Sau đó, A đi bộ ven bờ sông Ân đến đường dong vào sân bóng đá T thuộc xóm 7, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình, tại đây A gặp hỏi và mua được 01 gói ma túy của một người thanh niên không quen biết với giá 200.000 đồng. Sau đó, A cầm gói ma túy được bọc trong chiếc khẩu trang màu trắng trên tay trái rồi đi bộ ra phía cầu chợ L để đón xe ô tô khách về nhà. Khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực đường dong thuộc xóm 8, xã L, huyện K, A dừng lại định mở gói ma tuý ra xem thì bị Tổ công tác Công an huyện K và Công an xã L đang làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trên tay trái của An 01 chiếc khẩu trang màu trắng in chữ " BAO HUY" cuộn tròn, bên trong có 01 gói nhỏ được gói bên ngoài bằng nilon màu đen, kích thước (01x0,5)cm niêm phong trong phong bì ký hiệu "QT"; 01 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng loại 3ml, 01 ống nước cất loại 2ml.

Tiến hành mở niêm phong gói nhỏ thu giữ của A bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, khối lượng 0,26 gam ký hiệu M gửi trưng cầu giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 428/KL-KTHS-MT ngày 29/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình: Kết luận mẫu chất bột dạng cục mầu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2485 gam là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra Lê Thành A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 52/CT-VKS - KS ngày 28/08/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Lê Thành A về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Thành A phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".
- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thành A từ 21 (*hai mươi mốt*) đến 24 (*hai mươi tư*) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01phong bì niêm phong ghi số 428/KL-KTHS-MT ngày 29/5/2023 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định có khối lượng 0,1839 gam là ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 mảnh giấy nilon màu đen, 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ; 01 khẩu trang màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 bơm kim tiêm; 01 ống nước cất.

-Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo Lê Thành A phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai tại phiên toà của bị cáo Lê Thành A như nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản về việc thu giữ và niêm phong vật chứng lập hồi 7 giờ 30 phút ngày 23 tháng 05 năm 2023, biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 9 giờ ngày 23 tháng 05 năm 2023 và phù hợp kết luận giám định cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 23/5/2023, tại khu vực đường dong thuộc xóm 8, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Lê Thành A đã có hành vi cất giữ trái phép trong người 0,2485 gam Heroine để sử dụng cho bản thân.

Heroin là chất ma túy thuộc bảng danh mục IA, số thứ tự 9 ban hành kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ –CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính Phủ.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

"Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

..."

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý, sản xuất kinh doanh một số loại hàng cấm. Mặt khác hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình xã hội và việc quản lý kinh tế tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ ma túy là mặt hàng nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng và mua bán nhưng vì nhu cầu sử dụng cho bản thân mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích đối với bản án số 20/2007/HSST ngày 02/3/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Như vậy lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cai nghiện, học tập thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu nghiện ma túy của bản thân, mặt khác qua xác minh tại chính quyền địa phương bị cáo không có tài sản riêng và cũng không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo khai mua của người thanh niên tại khu vực đường dong vào sân bóng đá xã T thuộc xóm 7, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình. A không biết tên tuổi, địa chỉ người này và nếu gặp lại cũng không nhận dạng được. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, xử lý đối với người đã bán ma túy cho A.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS xử lý như sau:

Toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định có khối lượng 0,1839 gam là ma túy loại Heroine được niêm phong trong một phong bì ghi số 428/KL – KTHS – MT cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

01 phong bì niêm phong bên trong có 01 mảnh giấy nilon màu đen, 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ; 01 khẩu trang màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 bơm kim tiêm; 01 ống nước cất cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Thành A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[08] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên,Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thành A phạm tội: "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Lê Thành A 21 (*hai mươi mốt*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 23 tháng 05 năm 2023.

2.Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng của vụ án gồm: Toàn bộ số ma túy hoàn trả sau khi giám định có khối lượng 0,1839 gam là ma túy loại Heroine được niêm phong

trong một phong bì ghi số 428/KL – KTHS – MT; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 mảnh giấy nilon màu đen, 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ; 01 khẩu trang màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 bơm kim tiêm; 01 ống nước cất

(*Chi tiết vật chứng như trong biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30/08/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K*).

3. Về án phí: Bị cáo Lê Thành A phải nộp 200.000đ án phí hình sư sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/09/2023).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện K: 02 bản
- Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình.
-. Cơ quan Điều tra CA huyện K : 01 bản
- Cơ quan THA hình sự CA huyện K : 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện K: 01 bản
- Bị cáo: 01 bản.
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Khanh